

Bản án số: 89/2026/HS-ST
Ngày 02 - 4 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Quý;

Ông Trịnh Tuấn Sỹ.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vy Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án khu vực 1 - Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Chu Hương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2026/TLST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2026/HSST-QĐ ngày 24 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Hứa Mạnh C, sinh ngày 04 tháng 6 năm 1995 tại xã C, tỉnh Lạng Sơn; Căn cước công dân số: 020095000350; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hứa Văn L (đã chết) và con bà Vũ Thị P; có vợ là Trần Thị Kim H và 02 con; tiền án: không; tiền sự: 01 tiền sự theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 104/QĐ-XPHC-Đ4 ngày 06/11/2025 của Trưởng phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh L xử phạt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức xử phạt là phạt tiền 2.000.000đồng, đã nộp phạt; nhân thân: Chưa từng bị kết án, xử lý kỷ luật nhưng đã từng bị xử phạt hành chính theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 09/QĐ-XPHC ngày 06/02/2025 của Trưởng Công an phường C bị xử phạt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức xử phạt là cảnh cáo, đến nay đã được xóa. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 17/9/2025, ngày 19/9/2025 được tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 1660/LC-CSHS-Đ4 ngày 19/9/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh L cho đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Lương Thị B, sinh năm 1987, CCCD số: 020187000936; địa chỉ: Tổ C, khối F (nay là khối B) phường K, tỉnh Lạng Sơn; ĐT 0982.686.611; vắng mặt;
2. Bà Dương Tổ U, sinh năm 1977; CCCD số: 020177004700; địa chỉ: Khối B, phường K, tỉnh Lạng Sơn; ĐT: 0862.988.648; vắng mặt;
3. Bà Nguyễn Thị Vân K, sinh năm 1973; CCCD số: 020173002023; địa chỉ: Số A, đường B, phường K, tỉnh Lạng Sơn; ĐT: 0986.986.196; vắng mặt;
4. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968; CCCD số: 020168003543; địa chỉ: Số A, đường N, khối P, phường K, tỉnh Lạng Sơn; ĐT 0866.687.122; vắng mặt;
5. Bà Nguyễn Thị Hoàng T1, sinh năm 1972; CCCD số: 024172012439; địa chỉ: K, phường T, tỉnh Lạng Sơn; ĐT: 0342.061.627 vắng mặt;
6. Bà Hoàng Thị Thu T2, sinh năm 1986; CCCD số: 020186006684; địa chỉ: Số D, đường L, phường T, tỉnh Lạng Sơn; ĐT: 0961.039.898; vắng mặt;
7. Bà Bùi Kim T3, sinh năm 1986; CCCD số: 022186010221; địa chỉ: Số A, đường B, phường K, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo Lệnh khám xét khẩn cấp số 1641/LKX-CSHS-Đ4 ngày 16/9/2025 đối với Hứa Mạnh C, cùng ngày trên Hứa Mạnh C bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L tiến hành khám xét tại nơi ở và thu giữ được 01 quyển sổ màu đen bên trong ghi nội dung thu tiền hàng ngày. Quá trình điều tra, Hứa Mạnh C giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50 màu trắng và khai nhận:

Từ khoảng giữa năm 2024, tại địa bàn tỉnh Lạng Sơn, Hứa Mạnh C đã lợi dụng nhu cầu vay tiền của một số người để thực hiện hành vi cho vay tiền với lãi suất cao nhằm thu lợi bất chính. Hứa Mạnh C cho nhiều người vay theo hình thức “bát họ”, mỗi bát tương ứng 10.000.000 đồng, khi vay sẽ cắt lãi trước 2.000.000 đồng, tiền gốc trả đủ trong vòng 50 ngày (tương đương 200.000 đồng/ngày), tính từ ngày vay, người vay chỉ được nhận 7.800.000 đồng. Sau khi người vay đã thanh toán được khoảng 40 ngày trở lên thì có thể “đáo bát” (tức vay bát mới) để hoàn tất khoản vay cũ, số tiền người vay được hưởng khi đáo bát sẽ trừ 2.000.000 đồng tiền lãi, 200.000 đồng tiền trả góp của ngày vay và trừ đi số nợ còn lại của khoản vay cũ. Lãi suất Hứa Mạnh C cho vay tương đương 4.000 đồng/triệu/ngày (tương ứng 146%/năm), đối với các khoản vay “đáo bát” thì lãi suất sẽ cao hơn, tùy vào thời điểm “đáo bát”, dao động từ 146%/năm đến 182,5%/năm. Mức lãi suất trên vượt quá lãi suất tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự 20%/năm (tương đương 547,95 đồng/1.000.000 đồng/ngày). Khi cho vay, Hứa Mạnh C yêu cầu người vay cung cấp thông tin cá nhân và số điện thoại

để liên lạc, C giao dịch với người vay qua tài khoản Ngân hàng M số 0985222593 mang tên Hứa Mạnh C hoặc giao dịch trực tiếp bằng tiền mặt.

Hứa Mạnh C cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, các lần cho vay đều thu lợi bất chính dưới 30.000.000 đồng. Do đó, xác định tổng số tiền thu lợi bất chính đối với các khoản vay kết thúc sau ngày 16/9/2024 (*còn thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính*). Khoảng từ giữa năm 2024, Hứa Mạnh C đã có hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đối với 07 người, gồm:

- 1, Lương Thị B;
- 2, Dương Tố U;
- 3, Nguyễn Thị Vân K;
- 4, Hoàng Thị Thu T2;
- 5, Nguyễn Thị T;
- 6, Nguyễn Thị Hoàng T1;
- 7, Bùi Kim T3.

Cụ thể các khoản vay, lãi suất vay, tiền thu lợi bất chính và số tiền còn nợ như sau:

STT	người vay	Ngày vay	Ngày kết thúc	Thời hạn (ngày)	Số tiền vay	Tiền lãi hợp pháp	Số tiền lãi đã thu	Thu lợi bất chính	Lãi suất %/năm	Số tiền người vay còn nợ
1	Lương Thị Bắc	12/8/2024	20/9/2024	40	10.000.000	219.180	2.000.000	1.780.820	182,5	
		20/9/2024	29/10/2024	40	10.000.000	219.180	2.000.000	1.780.820	182,5	
		29/10/2024	17/12/2024	50	10.000.000	273.975	2.000.000	1.726.025	146	
		15/01/2025	03/3/2025	48	10.000.000	263.016	2.000.000	1.736.984	152,08	
		03/3/2025	11/4/2025	40	10.000.000	219.180	2.000.000	1.780.820	182,5	
		11/4/2025	20/5/2025	40	10.000.000	219.180	2.000.000	1.780.820	182,5	
		20/5/2025	28/6/2025	40	10.000.000	219.180	2.000.000	1.780.820	182,5	
		28/6/2025	16/8/2025	50	10.000.000	273.975	2.000.000	1.726.025	146	7.600.000
Tổng					80.000.000	1.906.866	16.000.000	14.093.134		
2	Đương Tố Uyên	11/9/2024	20/10/2024	40	10.000.000	219.180	2.000.000	1.780.820	182,5	
		20/10/2024	28/11/2024	40	10.000.000	219.180	2.000.000	1.780.820	182,5	
		28/11/2024	06/01/2025	40	10.000.000	219.180	2.000.000	1.780.820	182,5	
		06/01/2025	14/02/2025	40	10.000.000	219.180	2.000.000	1.780.820	182,5	
		14/02/2025	26/3/2025	41	10.000.000	224.660	2.000.000	1.775.340	178,05	
		26/3/2025	05/5/2025	41	10.000.000	224.660	2.000.000	1.775.340	178,05	
		05/5/2025	13/6/2025	40	10.000.000	219.180	2.000.000	1.780.820	182,5	
		13/6/2025	23/7/2025	41	10.000.000	224,660	2.000.000	1.775.340	178.05	

		23/7/2025	02/9/2025	42	10.000.000	230.139	2.000.000	1.769.861	173,81	
		02/9/2025	21/10/2025	50	10.000.000	273.975	2.000.000	1.726.025	146	7.200.000
Tổng					100.000.000	2.273.994	20.000.000	17.726.006		
3	Nguyễn Thị Vân Khánh	13/9/2024	22/10/2024	40	10.000.000	219.180	2.000.000	1.780.820	182,5	
		22/10/2024	30/11/2024	40	10.000.000	219.180	2.000.000	1.780.820	182,5	
		30/11/2024	08/01/2025	40	10.000.000	219.180	2.000.000	1.780.820	182,5	
		08/01/2025	17/02/2025	41	10.000.000	224.660	2.000.000	1.775.340	178,05	
		17/02/2025	27/3/2025	39	10.000.000	213.701	2.000.000	1.786.299	187,18	
		27/3/2025	06/5/2025	41	10.000.000	224.660	2.000.000	1.775.340	178,05	
		06/5/2025	16/6/2025	42	10.000.000	230.139	2.000.000	1.769.861	173,81	
		16/6/2025	26/7/2025	41	10.000.000	224.660	2.000.000	1.775.340	178.05	
		26/7/2025	03/9/2025	40	10.000.000	219.180	2.000.000	1.780.820	182,5	
		03/9/2025	22/10/2025	50	10.000.000	219.180	2.000.000	1.726.025	146	7.400.000
Tổng					100.000.000	2.268.515	20.000.000	17.731.485		
4	Hoàng Thị Thu Trang	29/8/2024	08/10/2024	41	10.000.000	224.660	2.000.000	1.775.340	178,05	
		08/10/2024	26/11/2024	50	10.000.000	273.975	2.000.000	1.726.025	146	
		14/01/2025	04/3/2025	50	10.000.000	273.975	2.000.000	1.726.025	146	
		13/3/2025	02/5/2025	50	10.000.000	273.975	2.000.000	1.726.025	146	
		14/5/2025	02/7/2025	50	10.000.000	273.975	2.000.000	1.726.025	146	
		04/7/2025	22/8/2025	50	10.000.000	273.975	2.000.000	1.726.025	169,77	Đã trả đủ
Tổng					60.000.000	1.594.535	1.200.000	10.405.465		
5	Nguyễn Thị Thu	06/9/2024	18/10/2024	43	10.000.000	235.619	2.000.000	1.764.318	169,77	
		18/10/2024	30/11/2024	44	10.000.000	241.098	2.000.000	1.758.902	165,91	
		30/11/2024	18/01/2025	50	10.000.000	273.975	2.000.000	1.726.025	146	
		24/02/2025	05/4/2025	41	10.000.000	224.660	2.000.000	1.775.340	178,05	
		05/4/2025	19/5/2025	45	10.000.000	246.578	2.000.000	1.753.422	162,22	
		19/5/2025	07/7/2025	50	10.000.000	273.975	2.000.000	1.726.025	146	
		31/7/2025	18/9/2025	50	10.000.000	273.975	2.000.000	1.747.943	146	600.000
Tổng					70.000.000	1.769.880	1.400.000	12.230.120		
6	Nguyễn Thị	23/11/2024	07/01/2025	46	10.000.000	252.057	2.000.000	1.749.934	158,7	
		07/01/2025	15/02/2025	40	10.000.000	219.180	2.000.000	1.780.820	182,5	
		15/02/2025	26/3/2025	40	10.000.000	219.180	2.000.000	1.780.820	182,5	
		26/3/2025	04/5/2025	40	10.000.000	219.180	2.000.000	1.780.820	182,5	
		04/5/2025	22/6/2025	50	10.000.000	273.975	2.000.000	1.726.025	146	

		18/8/2025	06/10/2025	50	10.000.000	273.975	2.000.000	1.726.025	146	2.000.000
Tổng					60.000.000	1.457.547	12.000.000	10.542.453		
7	Bùi Kim Thùy	01/5/2025	09/6/2025	40	10.000.000	219.180	2.000.000	1.780.820	182,5	
		09/6/2025	18/7/2025	40	10.000.000	219.180	2.000.000	1.780.820	182,5	
		18/7/2025	02/9/2025	47	10.000.000	257.537	2.000.000	1.742.463	155,32	Đã trả đủ
		Tổng			30.000.000	695.897	6.000.000	5.304.103		
Tổng số tiền Hứa Mạnh Cường thu được					500.000.000	11.967.234	100.000.000	88.032.766		

Tổng số tiền Hứa Mạnh C sử dụng để cho vay lãi nặng là 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng), với lãi suất cho vay dao động từ 146%/năm đến 182,5%/năm, gấp từ 7,3 đến 9,125 lần lãi suất được phép theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015, thu lợi bất chính 88.032.766 đồng (tám mươi tám triệu không trăm ba mươi hai nghìn bảy trăm sáu mươi sáu đồng).

Đối với các khoản cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của Hứa Mạnh C dưới hình thức cho vay “bát họ” từ giữa năm 2024, thu lợi bất chính dưới 30.000.000 đồng. Các khoản vay này kết thúc trước ngày 16/9/2024, đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính nên không xem xét xử lý.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể Hứa Mạnh C cho kết quả dương tính. Hứa Mạnh C khai trước đó được một người đàn ông tên Đ, không rõ họ tên, địa chỉ cho một gói ma túy “đá” về sử dụng, do không biết họ tên nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để làm rõ. Kết quả xác minh Hứa Mạnh C không cấu thành tội Sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với mức phạt tiền 2.000.000 đồng là có căn cứ.

Đối với các khoản tiền Hứa Mạnh C cho Dương Kim O; Cao Thu H1; Hoàng Đức T4; Nguyễn Ngọc B1; Lê Thị Minh N; Phạm Thanh H2; Nguyễn Thị Thanh V; Vũ Kim T5; Nguyễn Thị N1; Hoàng Thị N2; Hoàng Thị Thu H3, Hoàng Bích T6; Nguyễn Thị Quỳnh T7 vay không hưởng lợi gì nên không có căn cứ xem xét, giải quyết.

Tại Cáo trạng số 128/CT-VKS ngày 09/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hứa Mạnh C về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày xin được đính chính Cáo trạng với nội dung, số tiền lãi đã thu của Hoàng Thị Thu T2 tại Cáo trạng ghi là 1.200.000đồng nay đính chính lại là 12.000.000đồng, của Nguyễn Thị T tại cáo trạng ghi là 1.400.000đồng, nay đính chính lại là 14.000.000đồng; về trách nhiệm dân sự đính chính lại là bị cáo phải trả cho bà Nguyễn Thị Hoàng T1 số tiền 10.542.453 đồng.

Bị cáo khai nhận hành vi đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng, nhất trí với nội dung đính chính Cáo trạng.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, tại đơn đề nghị giải quyết vắng mặt đều trình bày lời khai trong quá trình điều tra là đầy đủ và chính xác, do bản công việc đề nghị được giải quyết, xét xử vắng mặt.

Trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 -Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hứa Mạnh C phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, 3 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều khoản 2 Điều 35, 36, 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo số tiền từ 50.000.000đồng đến 80.000.000đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự, đề nghị:

- + Truy thu của bị cáo số tiền gốc sử dụng vào việc cho vay để nộp vào Ngân sách Nhà nước với số tiền là 475.200.000đồng và truy thu số tiền lãi tương ứng mức lãi suất 20%/năm mà bị cáo đã thu của người vay với số tiền là 11.967.234đồng. Tổng số tiền bị cáo phải nộp là 487.167.234đồng.

- + Buộc những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền nợ gốc chưa trả, cụ thể:

- Buộc bà Lương Thị B phải nộp số tiền 7.600.000đồng;
- Buộc bà Dương Tố U phải nộp số tiền 7.200.000đồng;
- Buộc bà Nguyễn Thị Vân K phải nộp số tiền 7.400.000đồng;
- Buộc bà Nguyễn Thị T phải nộp số tiền 600.000đồng;
- Buộc bà Nguyễn Thị Hoàng T1 phải nộp số tiền 2.000.000đồng;

- + Buộc bị cáo Hứa Mạnh C phải trả lại cho những người liên quan số tiền lãi vượt quá mức luật quy định đã thu, cụ thể:

- + Bị cáo phải trả cho bà Lương Thị B 14.093.134 đồng; trả cho Nguyễn Thị Vân K 17.731.485 đồng; trả cho Hoàng Thị Thu T2 10.405.465 đồng; trả cho Nguyễn Thị T 12.230.120 đồng; trả cho Bùi Kim T3 5.304.103 đồng.

Đối với số tiền thu lợi bất chính của Dương Tố U 17.726.006 đồng và Nguyễn Thị Hoàng T1 10.542.453 đồng, do Dương Tố U và Nguyễn Thị Hoàng T1 không yêu cầu bị cáo phải trả nên bị cáo không phải trả.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50 màu trắng, đã qua sử dụng, số IMEI 1 356646102495504 bên trong lắp 2 sim.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án nhẹ nhất để có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã được tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ, có lời khai trong quá trình điều tra, có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở kết luận:

[4] Từ khoảng giữa năm 2024, tại địa bàn tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Hứa Mạnh C đã thực hiện hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đối với 07 người, với hình thức cho vay “bát họ”, cắt lãi trước, với mức lãi suất tương đương từ 146%/năm đến 182,5%/năm, gấp 7,3 đến 9,125 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định trong Bộ luật Dân sự năm 2015, trong đó tổng số tiền cho vay là 500.000.000 đồng (*năm trăm triệu đồng*), bị cáo Hứa Mạnh C đã thu lợi bất chính tổng số tiền 88.032.766 đồng (*tám mươi tám triệu không trăm ba mươi hai nghìn bảy trăm sáu mươi sáu đồng*).

[5] Hành vi trên của bị cáo đã đủ căn cứ phạm vào tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[6] Hành vi cho vay lãi nặng của bị cáo đã xâm phạm đến việc quản lý kinh tế của Nhà nước được pháp luật hình sự bảo vệ, làm lũng đoạn chính sách tín dụng của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm cho nhiều gia đình lâm vào cảnh điêu đứng là nguyên nhân phát sinh tệ nạn khác, tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây nguy hiểm cho xã hội, làm gia tăng tội phạm khác. Bị cáo là người

có đủ khả năng nhận thức việc cho vay với lãi suất cao của mình là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì lợi nhuận trước mắt mà vẫn cố ý thực hiện.

[7] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[8] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[10] Về nhân thân, bị cáo đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, tính đến nay còn 01 tiền sự chưa được xóa nên xác định bị cáo có nhân thân chưa tốt.

[11] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cùng các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, nhận thấy một trong các nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự là xem xét áp dụng nghiêm khắc hình phạt tiền là hình phạt chính đối với người thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính với bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[12] Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Do đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng bổ sung là phạt tiền với bị cáo.

[13] Về việc áp dụng biện pháp tư pháp:

[14] Đối với số tiền gốc bị cáo sử dụng để cho vay, bao gồm cả tiền nợ gốc mà những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã vay mà chưa trả cho bị cáo, được xác định là tiền liên quan trực tiếp đến tội phạm cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Cụ thể: Cần tịch thu của bị cáo số tiền nợ gốc những người vay đã trả cho bị cáo tổng số tiền là 475.200.000đồng; tịch thu của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan số tiền họ còn nợ bị cáo chưa trả với tổng số tiền là 24.800.000đồng, trong đó tịch thu của bà Lương Thị B số tiền 7.600.000 đồng; bà Nguyễn Thị Vân K 7.400.000 đồng; bà Nguyễn Thị T 600.000 đồng; bà Dương Tố U 7.200.000 đồng; Nguyễn Thị Hoàng T1 2.000.000đồng.

[15] Đối với khoản tiền lãi tương ứng lãi suất 20%/năm mà bị cáo đã thu của người vay với tổng số tiền là 11.967.234đồng, xác định là tiền phát sinh từ tội phạm cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[16] Đối với số tiền lãi bị cáo đã thu của người vay tương ứng với mức lãi suất trên 20%/năm là tiền thu lợi bất chính, xác định số tiền này bị cáo thu lợi bất hợp pháp cần phải trả lại cho những vay là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, cụ thể: Bị cáo cần phải trả cho bà Lương Thị B 14.093.134 đồng; bà Nguyễn Thị Vân K 17.731.485 đồng; bà Hoàng Thị Thu T2 10.405.465 đồng; bà Nguyễn Thị T 12.230.120 đồng; bà Bùi Kim T3 5.304.103 đồng. Đối với số tiền thu lợi bất chính của bà Dương Tố U là 17.726.006 đồng và bà Nguyễn Thị Hoàng T1 là 10.542.453 đồng, do bà Dương

Tổ U và bà Nguyễn Thị Hoàng T1 không yêu cầu bị cáo Hứa Mạnh C phải trả nên Hội đồng xét xử không xem xét buộc bị cáo phải trả cho hai người nói trên.

[17] Về việc xử lý vật chứng: Đối với vật chứng là điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50 màu trắng đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo, do bị cáo sử dụng liên lạc người vay yêu cầu trả nợ, nhận tiền chuyển khoản là liên quan đến việc phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[18] Một số nội dung có liên quan khác:

[19] Do bị cáo bị phát hiện có hành vi cho vay lãi vào ngày 16/9/2025, nên cơ quan điều tra xác định xem xét hành vi cho vay thực hiện từ ngày 16/9/2024 đến ngày 16/9/2025 để xử lý; còn các khoản vay bị cáo cho vay hình thức "bát họ" kết thúc trước ngày 16/9/2024, xác định đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính, Cơ quan điều tra không xác định làm rõ các khoản vay này là đúng quy định pháp luật, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[20] Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra phát hiện bị cáo được một người đàn ông tên Đ, không rõ họ tên, địa chỉ cho một gói ma túy “đá” về sử dụng, do không biết họ tên nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để làm rõ. Kết quả xác minh Hứa Mạnh C không cấu thành tội Sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết nội dung trên.

[21] Đối với các khoản tiền Hứa Mạnh C cho Dương Kim O, sinh năm 1976, trú tại khối B, phường K, tỉnh Lạng Sơn; Cao Thu H1, sinh năm 1974, trú tại số B, ngõ A, khối H, phường T, tỉnh Lạng Sơn; Hoàng Đức T4, sinh năm 1987, trú tại số A T, phường L, tỉnh Lạng Sơn; Nguyễn Ngọc B1, sinh năm 1973, trú tại số H, T, phường L, tỉnh Lạng Sơn; Lê Thị Minh N, sinh năm 1984, trú tại tổ G, khối H, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn; Phạm Thanh H2, sinh năm 1972, trú tại số C L, phường K, tỉnh Lạng Sơn; Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm 1974, trú tại khối A, phường K, tỉnh Lạng Sơn; Vũ Kim T5, sinh năm 1973, trú tại khối D, phường K, tỉnh Lạng Sơn; Nguyễn Thị N1, sinh năm 1979, trú tại khối E, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn; Hoàng Thị N2, sinh năm 1973, trú tại khối B, phường K, tỉnh Lạng Sơn; Hoàng Thị Thu H3, sinh năm 1973, trú tại ngõ F, đường L, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn; Hoàng Bích T6, sinh năm 1976, trú tại số A đường B, phường K, tỉnh Lạng Sơn; Nguyễn Thị Quỳnh T7, sinh năm 1997, trú tại TDP D, phường B, tỉnh Thái Nguyên vay nhưng không hưởng lợi gì, cơ quan điều tra không có căn cứ xem xét, giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[22] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[23] Xét thấy các nội dung đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo về tội danh, áp dụng biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí là phù hợp, riêng nội dung đề nghị về loại hình phạt áp dụng với bị cáo là cải tạo không

giám giữ, đồng thời áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo là chưa phù hợp với nguyên tắc xử lý người thực hiện hành vi phạm tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35, 50; Điều 48, điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hứa Mạnh C phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

2. Về hình phạt: Xử phạt tiền bị cáo 120.000.000đồng (*một trăm hai mươi triệu đồng*) để nộp ngân sách Nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

3.1 Buộc bị cáo phải nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền gốc sử dụng vào việc cho vay với số tiền là 475.200.000đồng (*bốn trăm bảy mươi lăm triệu, hai trăm nghìn đồng*) và nộp số tiền lãi tương ứng mức lãi suất 20%/năm với số tiền là 11.967.234đồng (*mười một triệu, chín trăm sáu mươi bảy nghìn hai trăm ba mươi tư đồng*). Tổng số tiền bị cáo phải nộp vào ngân sách Nhà nước là 487.167.234đồng (*bốn trăm tám mươi bảy triệu, một trăm sáu mươi bảy nghìn hai trăm ba mươi tư đồng*).

3.2 Buộc những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền nợ gốc chưa trả, bao gồm:

- Buộc bà Lương Thị B phải nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 7.600.000đồng (*bảy triệu sáu trăm nghìn đồng*);

- Buộc bà Dương Tổ U phải nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 7.200.000đồng (*bảy triệu hai trăm nghìn đồng*).

- Buộc bà Nguyễn Thị Vân K phải nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 7.400.000đồng (*bảy triệu bốn trăm nghìn đồng*);

- Buộc bà Nguyễn Thị T phải nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 600.000đồng (*sáu trăm nghìn đồng*).

- Buộc bà Nguyễn Thị Hoàng T1 phải nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 2.000.000đồng (*hai triệu đồng*).

3.3 Buộc bị cáo Hứa Mạnh C phải trả lại cho những người liên quan số tiền lãi vượt quá mức luật quy định đã thu, cụ thể:

- Buộc bị cáo phải trả cho bà Lương Thị B số tiền 14.093.134đồng (*mười bốn triệu, không trăm chín mươi ba nghìn, một trăm ba mươi tư đồng*);

- Buộc bị cáo phải trả cho bà Nguyễn Thị Vân K số tiền 17.731.485 đồng (*mười bảy triệu, bảy trăm ba mươi một nghìn bốn trăm tám mươi lăm đồng*);

- Buộc bị cáo phải trả cho bà Hoàng Thị Thu T2 số tiền 10.405.465 đồng (*mười triệu, bốn trăm linh năm nghìn bốn trăm sáu mươi lăm đồng*);

Buộc bị cáo phải trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 12.230.120 đồng (*mười hai triệu hai trăm ba mươi nghìn một trăm hai mươi đồng*);

Buộc bị cáo phải trả cho bà Bùi Kim T3 số tiền 5.304.103 đồng (*năm triệu ba trăm linh tư nghìn một trăm linh ba đồng*).

3.4 Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50 màu trắng, đã qua sử dụng, số IMEI 1 356646102495504 bên trong lắp 2 thẻ sim, thời điểm giao nhận máy không lên pin nguồn, không kiểm tra được số IMEI.

(*Vật chứng được thể hiện chi tiết tại Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 11/02/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Lạng Sơn*).

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND KV 1 - Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Lạng Sơn;
- CQ CSĐT CA tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng THADS KV 1 - Lạng Sơn;
- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, HCTP.

Chu Thị Phương Thảo

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Phương Thảo